

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SỨC SẢN ĐỒNG NAI



DOLICO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SÚC SẢN ĐỒNG NAI
- Tên tiếng Anh: DONG NAI AGRICULTURAL LIVESTOCK PRODUCT JOINTSTOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600267730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29/08/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/11/2016.
- Vốn điều lệ: 102.639.420.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 102.639.420.000 đồng
- Địa chỉ: 238 Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Số điện thoại: (0251) 3899 790
- Số fax: (0251) 3899 102
- Website: www.dolicovn.com
- Mã cổ phiếu: NSS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn	Quá trình hình thành và phát triển
1978-1991	CTCP Nông Súc Sản Đồng Nai tiền thân là Công ty Chăn Nuôi Đồng Nai được thành lập ngày 17/02/1978 theo Quyết định số 97/QĐ/UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai dưới quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Đồng Nai.
1992-2003	Để trở thành nền kinh tế mở rộng tăng trưởng và hoà nhập với nền kinh tế thế giới, Việt Nam đã thực hiện chính sách đổi mới và chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Thực hiện theo chính sách này, UBND Tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2116/QĐ.UBT ngày 19/11/1992 để thành lập lại các doanh nghiệp nhà nước, trong đó có Công ty Chăn Nuôi Đồng Nai.
2004 - 2005	Căn cứ Công văn số 1710/CV-UBT ngày 31/03/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước năm 2004, Công ty Chăn nuôi Đồng Nai đã tiến hành các thủ tục để cổ phần hóa và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nông súc sản Đồng Nai.

Ngày 04/02/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai chính thức ban hành Quyết định số 761/QĐ-CT-UBT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty Chăn nuôi Đồng Nai. Trên cơ sở đó, Công ty đã triển khai việc bán cổ phần theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt và đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Ngày 29/08/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000269 cho CTCP Nông súc sản Đồng Nai với mức vốn điều lệ là 56.550.000.000 đồng trên cơ sở quy mô vốn điều lệ được phê duyệt tại Quyết định số 761/QĐ-CT.UBT ngày 04/02/2005. Tuy nhiên, căn cứ trên kết quả bán cổ phần thực tế, số lượng cổ phần chào bán thành công (*bao gồm SLCP do Nhà nước tiếp tục nắm giữ*) là 3.421.314 cổ phần, tương ứng vốn thực góp 34.213.140.000 đồng.

2006 - 2016

Sau khi chuyển thành công ty cổ phần, trải qua quá trình hoạt động và phát triển, Công ty đã mở rộng quy mô vốn từ 34.213.140.000 đồng lên 102.639.420.000 đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600267730 thay đổi lần thứ 07 ngày 10/11/2016 (*chi tiết về quá trình tăng vốn trình bày tại Mục 1.4 của Bản thông tin tóm tắt này*).

2017 - nay

Trên cơ sở nhu cầu chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông, đến ngày 16/07/2018, số lượng cổ đông của Công ty chính thức có trên 100 cổ đông. Thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Công văn chấp thuận số 6322/UBCK-GSDC ngày 19/09/2018.

Ngày 30/07/2018, Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông để đăng ký lưu ký chứng khoán và được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 82/2018/GCNCP-VSD ngày 01/10/2018 với mã chứng khoán là NSS.

Ngày 23/10/2018, SGDCK Hà Nội ban hành Quyết định số 680/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Ngày 30/10/2018, Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán NSS.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Chăn nuôi lợn (chi tiết: chăn nuôi lợn, sản xuất giống, dịch vụ thụ tinh nhân tạo)
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (chi tiết: Bán buôn gia súc (lợn giống, lợn thương phẩm), gia cầm (giống gia cầm, gia cầm thương phẩm, trứng), nông sản (trừ hạt điều, bông vải). Bán buôn thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, xuất nhập khẩu giống, thịt vật nuôi, vật tư nguyên liệu, nông sản thực phẩm, thực phẩm chế biến)
- Bán buôn thực phẩm (chi tiết: bán buôn thịt gia súc gia cầm, rau củ quả và các sản phẩm chế biến từ thịt)
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc)
- Chế biến và bảo quản rau củ quả.
- Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhớt (theo quy hoạch của tỉnh);
- Bán buôn máy móc, thiết bị ngành chăn nuôi. Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành chăn nuôi.
- Xây dựng địa ốc.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Kinh doanh trung tâm thương mại và dịch vụ, kinh doanh cơ sở hạ tầng và địa ốc, cho thuê mặt bằng, cửa hàng, nhà kho.
- Bán buôn xe gắn máy.
- Bán buôn xe ô tô (du lịch, xe tải).
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Chủ yếu tại địa bàn Đồng Nai, TPHCM và một số tỉnh khác.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Sơ đồ bộ máy

- Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định.

Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

- Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc

- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trực tiếp chỉ đạo các phòng chức năng, quyết định các vấn đề tổ chức nhân sự, bố trí cán bộ, điều động nhân lực, xe máy, vật tư... và chịu trách nhiệm trước pháp luật...

- Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công trực tiếp của Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công việc của mình.

- Các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực thuộc

- Phòng Kế toán

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc toàn bộ hoạt động tài chính của Công ty tổ chức hạch toán toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh, tính giá thành sản phẩm, xác định kết quả tài chính, thực hiện các nhiệm vụ thu chi quản lý các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, đảm bảo vốn cho quá trình hoạt động sản xuất của Công ty; Lập báo cáo quyết toán quý, năm của Công ty gửi các cơ quan liên quan đúng thời hạn; Có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các tài liệu kế toán.

- Phòng Kinh doanh tổng hợp

Tham mưu cho Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tham mưu các hợp đồng kinh doanh, dịch vụ, mua sắm... tham mưu các thủ tục mua sắm tài sản, xây dựng các định mức về nhiên liệu, vật tư, xe máy, thiết bị,... nghiệm thu tổng hợp khối lượng công việc thực hiện để làm biên bản xác nhận

khối lượng thực hiện các đơn vị liên quan.

- Các đơn vị sản xuất trực thuộc

Các đơn vị sản xuất trực thuộc bao gồm: Trại heo Dolico Tân An, Trại heo Dolico Suối Cao, Trại heo Dolico Xuân Thành, Phân xưởng chế biến thức ăn gia súc và Cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Các đơn vị sản xuất trực thuộc trên chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về các công tác điều hành sản xuất và công tác nhân lực trong đội.

4.2. Công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, liên doanh

Công ty mẹ

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI – MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH.
- Địa chỉ: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, khu phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3836 110
- Số fax: (0251) 3836 132
- Vốn điều lệ: 3.035.078.019.542 đồng
- Vốn góp tại DOLICO: 86.541.420.000 đồng, chiếm 84,32% vốn điều lệ
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 3600253505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 23/08/2018.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:
 - Đầu tư trồng trọt, thu mua, chế biến thuốc lá nguyên liệu cho sản xuất thuốc lá điếu, kinh doanh và xuất khẩu. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu thuốc lá điếu các loại. Nhập khẩu trực tiếp các nguyên, phụ liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế cho sản xuất thuốc lá. Sản xuất, mua bán và xuất khẩu các loại bao bì, vật tư phụ liệu cho sản xuất thuốc lá.
 - Kinh doanh và cho thuê kho bãi, nhà xưởng, tài sản, nhà cửa. Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác. Giết mổ gia cầm, gia súc. Chế biến thịt gia súc, gia cầm đóng gói và đóng hộp. Trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả. Dịch vụ cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu. Chăn nuôi heo, gà, vịt, cá, tôm. Dịch vụ hỗ trợ trồng trọt và chăn nuôi. Chế biến nông sản và sản xuất thực phẩm chăn nuôi.
 - In ấn. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu nông nghiệp, khu nông nghiệp kỹ thuật cao, hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Đầu tư kinh doanh khu du lịch. Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa. Sản xuất thực phẩm khác.

Công ty con, công ty liên kết: không có

Đơn vị trực thuộc

STT	Đơn vị trực thuộc	Vị trí	Diện tích (m ²)
1	Trại heo Dolico Xuân Thành 1	Tổ 3 Ấp Tân Hợp, Xã Xuân Thành, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	84.892,3
2	Trại heo Dolico Xuân Thành 2	Tổ 3 Ấp Tân Hòa, Xã Xuân Thành, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	235.947,5
3	Trại heo Vĩnh cửu	Xã Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai	45.408
4	Trại heo Dolico Suối Cao	Tổ 10, Ấp Phụng Vỹ, Xã Suối Cao, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	229.955,0
5	Trung tâm chăn nuôi heo giống cao sản Tân An	Tổ 9, Ấp Bình Chánh, Xã Tân An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai	191.283,4
6	Văn phòng Công ty	238 Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	16.867,7
7	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm Dolico	Số 34 Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	487,5

5. Định hướng phát triển

- Nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm giữ vững và phát triển lĩnh vực kinh doanh truyền thống.
- Dựa trên yếu tố nguồn lực hiện có, Công ty ưu tiên thực hiện các dự án có khả năng thu hồi vốn nhanh, mang lại hiệu quả về doanh thu và lợi nhuận.
- Chủ động tìm kiếm đối tác lớn, thực thi các dự án cần nguồn vốn lớn nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng và quy mô Công ty
- Theo dõi môi trường kinh doanh và quy mô Công ty mà xây dựng, thay đổi chiến lược kinh doanh phù hợp tình hình thực tế, mang lại hiệu quả kinh doanh.
- Tìm hiểu mô hình kinh doanh hiệu quả, tái cấu trúc cơ cấu bộ máy phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện công ty nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý Công ty.

6. Các rủi ro

Rủi ro tỷ giá

Thức ăn chăn nuôi chiếm 60 – 70% chi phí sản xuất và ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành và chất lượng sản phẩm đầu ra. Phần lớn nguồn thức ăn có nguồn gốc từ nhập khẩu, do đó, các công ty trong ngành chăn nuôi phải đối diện với rủi ro tỷ giá. Năm 2018, tỷ giá có biến động mạnh tác động đến nhiều ngành trong nền kinh tế.

Để hạn chế rủi ro trên, Công ty đã lựa chọn và tìm kiếm nhà cung cấp thức ăn có chất lượng, giá thành hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rủi ro cạnh tranh

Năm 2018, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực, là động lực cho nhiều ngành kinh doanh tại Việt Nam phát triển, trong đó có ngành chăn nuôi. Ngoài các doanh nghiệp trong nước, các công ty nước ngoài cũng thâm nhập vào thị trường nội địa để mở rộng kinh doanh thông qua Hiệp định này.

Để tận dụng tốt tình hình hội nhập trên và giữ vững vị thế của Công ty trong thị trường chăn nuôi, Công ty tập trung nâng cao chất lượng quản lý, ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào quá trình sản xuất kinh doanh, tìm kiếm nguồn nguyên liệu có giá hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro về dịch bệnh

Hoạt động chính trong lĩnh vực chăn nuôi, Công ty cũng phải đối diện với rủi ro dịch bệnh xảy ra bất thường, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm và kết quả kinh doanh của Công ty. Các dịch bệnh như dịch cúm ở gia cầm, lở mồm long móng ở gia súc, tai xanh, tả dịch trên lợn ... xảy ra khá thường xuyên trong những năm gần đây.

Để giảm thiểu tác hại của rủi ro này, Công ty thường xuyên vệ sinh chuồng trại, kiểm tra bệnh dịch định kỳ cho các vật nuôi. Với các vật nuôi có mầm móng và nguy cơ, Công ty nhanh chóng cách ly, xử lý kịp thời, tránh ảnh hưởng đến các vật nuôi khỏe mạnh khác nhằm cung cấp sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng.

Rủi ro pháp luật

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2017	KH2018	TH 2018	TH2018/ KH2018	TH 2018/ TH 2017
1	Tổng sản lượng	Tấn	4.403	3.300	5.244	158,9%	119,09%
	- Heo giống	Tấn	247	300	45	14,9%	18,1%
	- Heo thịt	Tấn	4.156	3.000	5.199	173,35%	125,1%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	138.204,18	142.500	226.282,99	158,80%	163,73%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(23.309,55)	10.000	44.383,94	443,84%	-
4	Tỷ lệ cổ tức	%	-	0%	115%(*)		

(*) đợt 1 chi trả 15% vào tháng 6/2018. Đợt 2 trích từ quỹ đầu tư và phát triển

Năm 2018, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Cụ thể, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt lần lượt 158,80% và 443,84% so với kế hoạch. Trong năm, giá thành thịt heo tăng, đồng thời nguyên vật liệu đầu vào nhập khẩu cũng cạnh tranh hơn so với các doanh nghiệp trong nước, từ đó góp phần mang lại kết quả kinh doanh hiệu quả cho Công ty.

Bên cạnh đó, tổng sản lượng sản xuất cũng tăng trưởng mạnh. Tuy heo giống không đạt được chỉ tiêu đề ra nhưng sản phẩm heo thịt lại đạt 173,35% so với kế hoạch và 125,1% so với năm 2017. Nguyên nhân chính là nhu cầu về thịt heo trong năm qua có xu hướng tăng, giá thanh heo thịt cũng cạnh tranh hơn so với các loại thịt khác.

Các chính sách khuyến khích của Chính phủ cũng góp phần hỗ trợ ngành chăn nuôi trong năm qua. Sản lượng heo tiêu thụ tăng 19,09% so với năm 2017, vượt 58,9% so với kế hoạch đề ra.

Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động chính	121.736	88,08%	217.316	96,04%	95.580	78,51%
Hoạt động đầu tư	15.608	11,29%	8.920	3,94%	-6.688	-42,85%
Hoạt động khác	860	0,62%	46	0,02%	-814	-94,61%
Tổng	138.204	100%	226.283	100%	88.079	63,73%

Hoạt động chính tăng 95,58 tỷ đồng tương ứng tăng 78,51%. Nguyên nhân là giá bán sản phẩm chăn nuôi heo trong năm 2018 tăng so với năm 2017, cũng trong năm 2018 Công ty đẩy mạnh cải tiến tạo ra sản phẩm chất lượng đàn heo giống và heo thịt kết hợp kỹ thuật trong chăn nuôi để giảm giá thành sản phẩm làm cho mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của hoạt động sản xuất chính năm nay tăng cao. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 6,69 tỷ đồng và thu nhập khác giảm 813 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Năm 2018, Công ty đã thoái vốn toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Đầu tư và Quản lý khu liên hợp Công Nông nghiệp Đồng Nai.

Cơ cấu doanh thu của hoạt động sản xuất chính:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Heo giống	14.455	11,87%	3.305	1,52%	(11.150)	(77,14%)
Heo thịt	104.487	85,83%	210.825	97,01%	106.338	101,77%
Cho thuê cửa hàng, kho	2.794	2,30%	3.185	1,47%	391	13,99%
Tổng	121.736	100%	217.316	100%	95.580	78,51%

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động chính	(33.764)	144,85%	35.418	79,80%	69.182	204,90%
Hoạt động đầu tư	15.608	(66,96%)	8.920	20,10%	(6.687)	(42,85%)
Hoạt động khác	767	(3,29%)	46	0,10%	(721)	(93,95%)
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.650)	24,24%	-	-	-	-
Tổng	(23.310)	100%	44.384	100%	67.693	290,41%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại NSS
1	Phùng Khôi Phục	Chủ tịch	
2	Nguyễn Diên Tường	Phó Chủ tịch	0.13%
3	Trần Minh Phương	Thành viên	0.66%
4	Lê Thị Khánh Xương	Thành viên	7.89%
5	Lâm Hùng Phương	Thành viên	0.35%

2.2. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ/Liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại NSS
1	Đình Ngọc Mến	Trưởng BKS	0.03%
2	Trần Thị Vũ Hậu	Thành viên	
3	Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên	

2.3. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ/Liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại NSS
1	Nguyễn Diên Tường	Giám đốc	0.13%
2	Lâm Hùng Phương	Phó Giám đốc	0.35%
3	Trần Minh Phương	Kế toán trưởng	0.66%

2.4. Tình hình thay đổi nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Lâm Hùng Phương	Phó giám đốc	01/09/2018

2.5.Sơ yếu lý lịch

Ông NGUYỄN DIÊN TUỜNG

- Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc
- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kỹ thuật
- Quá trình công tác:
 - 03/1982 – 05/1994: Cán bộ tại Công ty Chăn nuôi Đồng Nai
 - 06/1994 – 08/2005: Phó Giám đốc tại Công ty Chăn nuôi Đồng Nai
 - 09/2005 – 04/2007: Phó Giám đốc tại Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai
 - 05/2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc tại Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai

Ông LÂM HÙNG PHƯƠNG

- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc
- Năm sinh: 1958
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kế hoạch
- Quá trình công tác:
 - 03/1978 – 03/1997: Công tác tại Tỉnh Đoàn Đồng Nai
 - 04/1997 – 08/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Tổng hợp tại Công ty Chăn nuôi Đồng Nai
 - 09/2005 – 05/2007: Trưởng phòng Kinh doanh Tổng hợp tại Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai
 - 06/2007 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc tại Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai

Ông TRẦN MINH PHƯƠNG

- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Năm sinh: 1963
- Nơi sinh: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 08/1984 – 09/1987: Nhân viên tại Côn gyt kinh doanh lương thực tỉnh Đồng
 - 10/1987 – 08/2005: Nhân viên kế toán tại Công ty Chăn nuôi Đồng Nai
 - 09/2005 – 09/2006: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai
 - 10/2006 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	127	
1	Trên Đại học		
2	Đại học	14	11%
3	Cao đẳng	1	1%
4	Khác	112	88%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	127	
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	27	21%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	86	68%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	14	11%

Chính sách cho người lao động

Nhân lực đóng vai trò cốt lõi trong sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến quyền lợi của người lao động như:

- Toàn bộ nhân viên của Công ty được ký hợp đồng lao động, tham gia các chế độ bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật: BHYT, BHXH ...
- Chế độ nghỉ phép năm được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người lao động thông qua các buổi đào tạo theo từng chuyên đề, bộ phận.
- Quan tâm đến đời sống nhân viên để họ an tâm làm việc: thăm hỏi cán bộ công nhân viên có việc ma chay, hiếu, hỷ; đến thăm và vận động quyên góp giúp đỡ cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn...
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao hàng năm nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Chính sách lương, thưởng

- Thực hiện các chế độ, chính sách lương theo đúng quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu, kết hợp các chính sách đãi ngộ của Công ty nhằm giữ chân công nhân có tay nghề cao.

- Đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động tại cơ sở sản xuất. Các vị trí, thứ bậc công việc có quy chế lương khác nhau theo nguyên tắc công bằng và hợp lý.

Chính sách đào tạo phát triển

Trong thị trường cạnh tranh khốc liệt, nâng cao chất lượng nhân viên là điều vô cùng quan trọng, do đó, Công ty thực hiện các công tác sau:

- Cập nhật công nghệ cho nhân viên, giúp nhân viên áp dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả công việc.
- Đào tạo chuyên sâu vào kỹ năng, nghiệp vụ của nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao của doanh nghiệp.

Mức thu nhập bình quân

TT	Năm	Đơn vị tính	Mức lương bình quân
1	2015		7.600.000
2	2016	Đồng/tháng/người	8.000.000
3	2017		8.000.000
4	2018		9.200.000

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình đầu tư tài sản cố định:

Giá trị tài sản cố định đến 31/12/2018: 65,25 tỷ đồng tăng 3,45 tỷ, tương ứng tăng 5,59%,

- Tăng trong năm là 4,69 tỷ đồng, gồm:

+ Đầu tư XDCB hoàn thành: 1,68 tỷ đồng, trong đó: chủ yếu là việc hoàn thành xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải đưa vào sử dụng tại trại heo Tân An 1 (đầu tư từ năm 2016 theo Nghị Quyết của HĐQT) và sửa chữa chuồng trại heo phục vụ sản xuất chăn nuôi.

+ Trong năm có phát sinh mua sắm 01 xe ô tô tải số tiền 1,62 tỷ đồng phục vụ vận chuyển TĂGS cho các trại heo; nâng cấp trạm biến áp điện từ 160KVA lên 320KVA số tiền 382 triệu đồng tại Xưởng CBTP TĂGS nhằm cung cấp đủ điện phục vụ kịp thời cho việc sản xuất TĂGS cho các trại heo, đồng thời mua sắm 01 máy siêu âm thai heo, 01 bồn trộn TPGS và 01 xe nâng hàng phục vụ cho sản xuất.

- Giảm tài sản trong năm là 160 triệu đồng do Công ty thanh lý một xe nâng hàng tại xưởng CBTP đã hết khấu hao hư hỏng không hoạt động được.

3.2. Đầu tư tài chính:

Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Giá trị sổ sách đến 31/12/2018 là: 65,8 tỷ đồng. Là đầu tư tài chính ngắn hạn, công ty đầu tư gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có ưu tín, đa số kỳ hạn 06 tháng với lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng: Agribank, Vietcombank, BIDV và Vietinbank.

Đầu tư tài chính dài hạn: 1,03 tỷ đồng gồm:

- Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai: 1,03 tỷ đồng.
- Trong năm Công ty đã thoái vốn thành công thu về khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai – Agropark số tiền 6,8 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tổng tài sản	305.674	225.710	(26,16%)
Doanh thu thuần	121.736	217.316	78,51%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(23.806)	44.338	286,24%
Lợi nhuận khác	767	46	(93,95%)
Lợi nhuận trước thuế	(23.040)	44.384	292,64%
Lợi nhuận sau thuế	-	40.592	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	10,51	8,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,30	5,60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,66	8,04
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,1	8,74
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,39	0,66
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,30	0,82
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	18,68
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	19,56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	18
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(19,56%)	20,40

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2018, các khoản tiền gửi kỳ hạn 6 tháng tại các Ngân hàng đã đến ngày đáo hạn. Khoản tiền lãi thu về và một phần tiền gửi được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty nên khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn giảm 79,2 tỷ đồng, tương đương giảm 54,63% so với năm 2017. Từ đó, làm cho tài sản ngắn hạn giảm, hai chỉ số thanh toán giảm. Tuy nhiên, chỉ số thanh toán đều lớn hơn 1, đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn của Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các khoản nợ của công ty chủ yếu là các khoản phải trả và không có bất kỳ khoản nợ vay nào. Công ty không phải đối mặt với rủi ro về lãi suất và chi phí lãi vay. Các khoản phải trả chỉ chiếm khoảng 8% so với tổng tài sản hiện có của Công ty, do đó, Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đúng hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hai chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều tăng. Trong năm 2018, giá bán heo trên thị trường tăng làm doanh thu, lợi nhuận tăng, góp phần làm tăng vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ số sinh lời đều có bước tăng trưởng khả quan khi trong năm qua thị trường tiêu thụ thịt heo được cải thiện. Năm 2018, giá thành của thịt heo tăng, các hiệp định thương mại quốc tế cũng kích thích mức tăng trưởng của ngành chăn nuôi.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 10.263.942 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 10.263.942 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần thường
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 10.263.942 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cp)	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	8.654.142	86.541.420.000	84,32%
II	Cổ đông nội bộ	-	-	-
III	Cổ đông trong nước	-	-	-
1	Cá nhân	1.594.800	15.948.000.000	15,54%
2	Tổ chức	15.000	150.000.000	0,15%
IV	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	Tổng cộng	10.263.942	102.639.420.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Công ty có bộ phận chịu trách nhiệm quản lý nguồn nguyên vật liệu, thường xuyên thăm dò và nghiên cứu thị trường để có giá mua và giá bán tốt nhất. Trong năm 2018, giá nhập bắp, đậu nành giảm nên Công ty đã chủ động thay đổi tỷ lệ của thành phần thức ăn giúp hạ giá thành thức ăn cung cấp cho đàn heo nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng.
- Để cân bằng giữa chi phí và chất lượng đàn heo, Công ty thường xuyên thực hiện các đề tài thí nghiệm để xây dựng khẩu phần thức ăn có giá thành thấp nhưng vẫn đảm bảo năng suất của đàn heo.

Tiêu thụ năng lượng

Để trại heo hoạt động hiệu quả, Công ty đã phải sử dụng một lượng điện năng đáng kể để vận hành một số hệ thống đặc trưng như hệ thống tự chế biến thức ăn, công nghệ giám sát sinh hoạt của đàn heo nhằm nắm bắt kịp thời tình trạng bất thường để đưa ra giải pháp hạn chế thiệt hại nhanh chóng. Thêm vào đó, lượng chất thải trong hoạt động chăn nuôi heo gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường xung quanh, do đó, năm 2018 Công ty tiếp tục duy trì hoạt động hệ thống xử lý chất thải, giảm tác hại với môi trường.

Tiêu thụ nước

Toàn bộ chuồng trại của Công ty đã xây dựng hệ thống chuồng mát để chống nóng. Ngoài ra, để giữ vệ sinh chuồng trại đạt chuẩn cũng cần tiêu thụ một lượng lớn nước.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty luôn tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường. Cụ thể các hoạt động:

- Công ty đã xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải: sử dụng hầm bioga để xử lý nước thải và tiếp tục được xử lý bằng hóa chất sau đó mới thải ra môi trường.
- Mùi hôi từ chất thải của vật nuôi cũng được Công ty xử lý bằng cách trộn chế phẩm Nutrafito Plus vào thức ăn để giảm mùi của phân heo thải ra.
- Đối với quản lý chất thải nguy hại, Công ty đã xây dựng một khu riêng biệt, lưu giữ đúng cách, được phân loại, có biển báo và mã để nhận biết chất thải nguy hại. Đồng thời Công ty cũng ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại và chất rắn sinh hoạt với các công ty có chức năng xử lý, cùng với đó Công ty cũng lập báo cáo định kỳ về hoạt động quản lý và cập nhật tình hình phát sinh.
- Trong năm Công ty thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị xây dựng các hệ thống thiết bị nhằm bảo vệ môi trường:
 - + Hệ thống thiết bị xử lý nước thải trại chăn nuôi heo Tân An, công suất 100m³/ngày đêm, tổng giá trị đầu tư: 1.050.643.000 đồng.
 - + Hệ thống thiết bị xử lý nước thải trại chăn nuôi heo DOLICO Suối Cao, công suất 150m³/ngày đêm, tổng giá trị đầu tư: 1.539.472.000 đồng.
 - + Hệ thống xử lý nước thải trại chăn nuôi heo DOLICO Xuân Thành, công suất 200m³/ngày đêm, tổng giá trị đầu tư: 2.286.400.000 đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2017	KH 2018	TH 2018	LH2018/ KH2018	TH 2018/ TH 2017
1	Tổng sản lượng	Tấn	4.403	3.300	5.244	158,9%	119,09%
	- Heo giống	Tấn	247	300	45	14,9%	18,1%
	- Heo thịt	Tấn	4.156	3000	5.199	173,35	125,1%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	138.204	142.500	226.283	158,80%	163,73%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(23.310)	10.000	44.384	443,84%	-
4	Tỷ lệ cổ tức	%	-	0%	115%(*)		

(*) đợt 1 chi trả 15% vào tháng 6/2018. Đợt 2 trích từ quỹ đầu tư và phát triển

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đặt ra. Cụ thể, Tổng sản lượng đạt 5.244 tấn vượt 58,9% so với kế hoạch. Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế cũng tăng trưởng đáng kể. Nguyên nhân chính là do năng suất lao động tăng hơn so với năm trước và giá bán heo thịt có xu hướng tăng so với năm 2017, giá nguyên liệu đầu vào cạnh tranh khi giá thành của công ty nước ngoài thấp hơn trong nước. Tận dụng tình hình trên, Công ty đã thực hiện tốt mục tiêu đầu năm.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	211.217	69,10%	143.478	63,57%
Tài sản dài hạn	94.457	30,90%	82.232	36,43%
Tổng tài sản	305.674	100%	225.710	100%

Tổng tài sản giảm so với năm 2017. Nguyên nhân là do Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi kì hạn 6 tháng để phục vụ sản xuất kinh doanh, làm giảm tài sản ngắn hạn trong năm. Bên cạnh đó, năm 2018, Công ty đã thoái vốn thành công toàn bộ lợi ích của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khu liên hợp Công Nông nghiệp, dẫn đến tài sản dài hạn giảm.

Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	20.087	98,74%	17.890	98,59%
Nợ dài hạn	256	1,26%	256	1,41%
Nợ phải trả	20.343	100.00%	18.146	100%

Nợ phải trả chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn. Năm 2018, Công ty đã thanh toán khoảng 5,46 tỷ đồng cho nhà cung cấp và đối tác để thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như giữ uy tín đối với đối tác.

3. Cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Về giải pháp kỹ thuật

- Con giống: Áp dụng công nghệ kỹ thuật trong việc lai tạo giống có chất lượng tốt.
- Thức ăn: tình hình thị trường giá nhập bắp, đậu nành 2018 thấp nên Công ty đã điều chỉnh thành phần thức ăn để vừa cân đối cả hai tiêu chí là giá thành rẻ và giữ vững chất lượng đàn heo.
- Thú y: thực hiện chương trình giám sát huyết thanh học cho đàn heo, sử dụng vaccine PRRS (tai xanh) trên đàn nái sinh sản đã kiểm soát được hiện tượng sảy thai, đẻ non.

3.2. Về quản lý

- Thường xuyên khảo sát và nghiên cứu thị trường để đưa ra giá bán sản phẩm và giá mua nguyên liệu một cách có hiệu quả nhất để đảm bảo tiêu thụ được sản phẩm với giá bán cao và mua được nguyên liệu cung cấp cho đàn heo với giá thành thấp, chất lượng tốt.
- Thực hiện các giải pháp chống nóng cho đàn heo như làm trần cho đàn heo nái đẻ, đàn heo cai sữa, trang bị hệ thống làm mát cho trại nái bầu, xây dựng thêm hồ để trữ nước cung cấp cho đàn heo, v.v...
- Thực hiện tốt công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm.
- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm rộng khắp trong toàn thể CBCNV lao động

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục giữ vững và phát triển lĩnh vực kinh doanh truyền thống.
- Ưu tiên thực hiện các dự án có khả năng thu hồi vốn nhanh, mang lại hiệu quả về doanh thu và lợi nhuận.

- Chủ động tìm kiếm đối tác lớn, thực thi các dự án cần nguồn vốn lớn nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng và quy mô Công ty
- Tái cấu trúc cơ cấu bộ máy phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện công ty.

STT	Các chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1	Tổng Doanh thu	140.000
2	Lợi nhuận trước thuế	6.500
3	Lợi nhuận sau thuế	5.000
4	Nộp ngân sách	2.378
5	Chia cổ tức	7%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018 các thành viên trong Hội đồng quản trị công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong các hoạt động SXKD của Công ty.

Năm 2018, mặc dù trong quý I năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao cho. Hội đồng quản trị đã linh động bám sát nghị quyết để cùng Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách của mình, quyết tâm trong sản xuất để đạt thành quả lợi ích thiết thực cho người lao động và Quý cổ đông trong năm 2018 kết quả như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	KH 2018	TH 2018	TH2018/KH2018
1	Tổng doanh thu	142.500	226.282	158,7
2	Lợi nhuận sau thuế	10.000	40.591	405,91
3	Nộp ngân sách	1.650	820,6	49,7
4	Cổ tức	0%	115%	115

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Giám đốc công ty

- Thực hiện Công tác tài chính kế toán lành mạnh; Quản lý dòng tiền, hàng hóa tập trung, khoa học tạo tiền đề lớn cho việc quản lý hiệu quả trong luân chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, quản lý công nợ; Cân đối dòng tiền để thanh toán khoản nợ, không để tình trạng nợ đọng hoặc chậm trả nợ;
- Ban Tổng Giám đốc có những kế hoạch và quyết định được ban hành sát với tình hình thực tế của Công ty cũng như diễn biến thị trường giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt.
- Thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi, trợ cấp theo đúng Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Chi trả lương đúng hạn và đầy đủ. Thực hiện ký hợp đồng lao động bao gồm đầy đủ BHXH, BHYT và trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước và Luật lao động.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế quan trọng trong năm 2018 trên cơ sở pháp lý đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông. Đóng góp đầy đủ vào Ngân sách Nhà Nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Kế hoạch năm 2019

Năm 2019, dự báo Công ty sẽ tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thử thách đối với sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào phục vụ chăn nuôi và tình hình diễn biến phức tạp của các loại dịch bệnh mới lạ trên đàn gia súc sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến giá bán sản phẩm chăn nuôi không ổn định, cộng với sự cạnh tranh gay gắt hơn của các nhà đầu tư chăn nuôi mới thuộc các tập đoàn nước ngoài gia nhập vào nước ta khi hiệp định CPTPP thực thi trong những năm tới.

Trong tình hình hiện nay, để giữ vững sản xuất đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, Hội đồng Quản trị xác định mục tiêu phấn đấu trong năm 2019 của Công ty như sau:

Năm 2019 tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty. Căn cứ tình hình thực tế phải đối mặt với những khó khăn của đơn vị chăn nuôi.

Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Tập trung chỉ đạo phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty

Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác SXKD năm 2019.

Căn cứ những dự đoán của thị trường nhận thức trách nhiệm trước Cổ đông và cân nhắc nội lực của Công ty, HĐQT đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1	Tổng Doanh thu	140.000
2	Lợi nhuận trước thuế	6.500
3	Lợi nhuận sau thuế	5.000
4	Nộp ngân sách	2.378
5	Chia cổ tức (%)	7%

3.2. Định hướng

Hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục đầu tư thuộc lĩnh vực ngành nghề chính là phát triển chăn nuôi heo, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Tiết kiệm chi tiêu và quản lý chặt chi phí trong sản xuất đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tế SXKD của đơn vị.

Công tác Tài chính.

Phối hợp cùng Ban kiểm soát công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính.

Công khai minh bạch hóa các hoạt động rõ ràng đúng quy định của pháp luật; chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, nâng cao hiệu quả của sử dụng đồng vốn.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp.

Rà soát các dự án đầu tư để lựa chọn thứ tự ưu tiên, không đầu tư dàn trải, mục tiêu đầu tư đúng ngành nghề đúng quy trình, quy định, rút ngắn thời gian triển khai, nhưng đảm bảo chất lượng công trình theo thiết kế, an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công, đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí đầu tư, nhanh chóng đưa các công trình vào sử dụng được ngay cho SXKD để tạo lợi thế, tận dụng cơ hội kinh doanh.

Tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế, tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược để mở hướng kinh doanh liên kết của ngành nghề chính trên cơ sở tính toán phải thực sự mang lại hiệu quả, đồng thời cân đối nguồn vốn, dòng tiền một cách hợp lý nhằm mục tiêu mang lợi ích tối đa cho các cổ đông.

Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô đàn heo của Công ty trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Công tác nhân lực.

Để ổn định và phát triển lâu dài, HĐQT cùng Ban giám đốc công ty thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, vận dụng các chế độ ưu đãi để thu hút lao động có tri tay nghề giỏi phục vụ lâu dài cho công ty.

Dự báo năm 2019 vẫn sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức của ngành chăn nuôi heo, đây là một quy luật khắc nghiệt của thị trường trên con đường hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Vì vậy

chúng ta cùng đồng tâm, hợp lực chủ động điều hành hoạt động SXKD của đơn vị vượt qua mọi khó khăn đặc thù của ngành chăn nuôi.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại NSS
1	Phùng Khôi Phục	Chủ tịch	
2	Nguyễn Diên Tường	Phó Chủ tịch	0.13%
3	Trần Minh Phương	Thành viên	0.66%
4	Lê Thị Khánh Xương	Thành viên	7.89%
5	Lâm Hùng Phương	Thành viên	0.35%

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp thông qua báo cáo kết quả kinh doanh các quý trong năm 2018, kế hoạch năm 2019 cùng một số nội dung khác để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thành công vào tháng 5/2018 và được Đại hội biểu quyết, thống nhất các nội dung trình bày trước Đại hội:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2018;
- Tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh quý I/2018;
- Lên kế hoạch mua dự trữ nguyên liệu bắp hạt để sản xuất thức ăn gia súc phục vụ chăn nuôi,
- Thực hiện chốt danh sách cổ đông đến ngày 31/5/2018 và mức chia cổ tức 15% trên vốn cho các cổ đông góp vốn;
- Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty từ quý II đến quý III/2018; HĐQT cùng BGD công ty thống nhất chủ trương đầu tư nâng cấp trạm biến áp từ 160KVA lên 320KVA để đủ công suất điện phục vụ sản xuất thực phẩm gia súc, đồng thời đầu tư mua sắm thêm 01 xe tải để vận chuyển thực phẩm gia súc cung cấp cho các trại heo.
- Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty vào tháng 10 năm 2018 thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản qua đó thống nhất và Quyết định trích số tiền 102,6 tỷ từ quỹ đầu tư phát triển chuyển sang lợi nhuận chưa phân phối để chia cổ tức đợt 2 năm 2018 với mức 100% vốn điều lệ;
- Thống nhất thông qua việc đăng ký Công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty đã đăng ký giao dịch Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số: 680/QĐ-SGDHN ngày 23

tháng 10 năm 2018 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán NSS, giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 102.639.420.000 đồng.

2. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ Liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại NSS
1	Đinh Ngọc Mên	Trưởng BKS	0.03%
2	Trần Thị Vũ Hậu	Thành viên	
3	Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm Soát đã thực hiện đúng chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản Trị trong các kỳ họp định kỳ.
- Định kỳ, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành kiểm tra các tờ trình của Ban Tổng Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.
- Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị, nhờ đó Ban kiểm soát có thể giám sát tốt các hoạt động của Công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Hoạt động khác của BKS : Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

STT	Họ và tên	Lương công việc	Lương hiệu quả	Thưởng
1	Hội đồng quản trị	163.200.000	-	8.000.000
1.1	Phùng Khôi Phục	36.000.000		8.000.000
1.2	Nguyễn Diên Tường	33.600.000		
1.3	Trần Minh Phương	31.200.000		
1.4	Lê Thị Khánh Xương	31.200.000		
1.5	Lâm Hùng Phương	31.200.000		
2	Ban kiểm soát	36.000.000	174.960.000	44.990.000
2.1	Đình Ngọc Mến		174.960.000	44.990.000
2.2	Trần Thị Vũ Hậu	18.000.000		
2.3	Ngô Thị Cẩm Hà	18.000.000		
3	Ban điều hành	-	868.320.000	216.770.000

STT	Họ và tên	Lương công việc	Lương hiệu quả	Thưởng
3.1	Nguyễn Diên Tường		388.800.000	97970000
3.2	Lâm Hùng Phương		207.360.000	51.140.000
3.3	Trần Minh Phương		272.160.000	67.660.000

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: Toàn văn Báo cáo tài chính được Công ty đăng tải tại mục quan hệ cổ đông tại website Công ty <https://dolicovn.com/category/quan-he-co-dong/>

Đồng Nai, ngày 12 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SỨC SẢN ĐỒNG NAI
CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Diên Tường